

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VXNV
V/v hướng dẫn danh mục
“vùng nguy cơ” và “nhóm
nguy cơ” để thực hiện lấy mẫu
xét nghiệm tầm soát SARS-
CoV-2 trong cộng đồng.

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 03/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6013/KH-UBND về việc tổ chức xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Để cụ thể hóa Kế hoạch lấy mẫu phù hợp công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn danh mục “vùng nguy cơ” và “nhóm nguy cơ” để thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tầm soát SARS-CoV-2 trong cộng đồng.

Yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố dựa vào danh mục này để lập Kế hoạch thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tầm soát phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới./.

(Đính kèm danh mục Vùng nguy cơ và Nhóm nguy cơ, Kế hoạch lấy mẫu xét nghiệm phòng, chống Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh)

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- BCĐ PCD Covid-19 tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CA tỉnh, BCHQS, BĐBP tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Trung tâm KSBT;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

DANH MỤC VÙNG NGUY CƠ VÀ NHÓM NGUY CƠ

(Kèm theo Công văn số /UBND-VXNV ngày /11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Địa điểm	Vùng nguy cơ rất cao	Vùng nguy cơ cao	Vùng nguy cơ trung bình	Vùng nguy cơ thấp
I	VÙNG NGUY CƠ				
Yếu tố xác định:		<ul style="list-style-type: none"> - Là các khu vực đang phong tỏa để tầm soát, sàng lọc F0; - Các ổ dịch đang tầm soát, giám sát chưa qua 28 ngày; - Khu vực thường tập trung đông người, nơi tụ họp buôn bán, kinh doanh; - Tổ dân cư/khu phố có hộ gia đình đang cách ly F0, F1 tại nhà; - Nơi có sinh hoạt tôn giáo, tụ tập đông người; - Xã/Thôn/Khu phố có $\geq 70\%$ là đồng bào thiểu số sinh sống. 			
Giới thiệu các địa điểm hiện nay (có thể thay đổi mức nguy cơ giữa các khu vực theo thời gian và hiệu quả kiểm soát dịch)					
1	TP Phan Rang Tháp Chàm	<ul style="list-style-type: none"> - Đô Vinh (Kp 8, Kp6, Kp7); Mỹ Đông (Kp 9, Kp2, Kp1); Bảo An (Kp: 3, 4, 7, 2); Phước Mỹ (Kp: 2, 7, 5); Đông Hải (Kp: 7, 10, 9); Tân Tài (Kp: 4, 7, 3); Mỹ Hương (Kp: 1, 3); Văn Hải (Kp: 4, 1, 10, 2); Đạo Long (Kp4) - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ Nông sản, Chợ Thanh sơn, Chợ Phan Rang; các Trung tâm Thương mại; Khu Công Nghiệp/Cụm Công Nghiệp; Cảng cá Đông Hải; nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo. - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát, rạp chiếu phim. - Quán Bar, Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phường và khu phố còn lại. - Trạm xăng/dầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
2	Huyện Ninh Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Phước Dân (Kp12, 7, 3, 4, 5); Phước Thái (Hoài Ni, Hoài trung); Phước Hậu (Hiếu Lễ, Chất thường); Phước Thuận (Phước Khánh, Thuận Lợi); Phước Hải 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Chợ truyền thống; Nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo; - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các xã/thôn/khu phố còn lại. - Trạm xăng/dầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80%

		(Thành Tín); An Hải (An Thạnh 1, An Thạnh 2, Tuấn Tú). - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà	- Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà		- Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
3	Huyện Ninh Hải	-Tri Hải (Tri thủy 1); Khánh Hải (Khánh chữ 1, Khánh sơn 2, Cà Đú); Nhon Hải, Thanh Hải; Xuân Hải (Phước Nhon 1,2,3); Hộ Hải (Gò Gũ); Tân Hải (Gò Đền). - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà.	- Cảng cá: Ninh Chữ, Mỹ Tân; Các chợ truyền thống; Nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo. - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát. - Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà.	- Các xã/thôn còn lại trong huyện. - Trạm xăng/dầu.	- Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
4	Huyện Ninh Sơn	- Tất cả các thôn thuộc xã Lâm Sơn; Mỹ Sơn (Phú Thạnh; Phú Thủy); Nhon Sơn (Thôn Lương Tri; Lương Cang 1; Lương Cang 2; Nha Hồ 2; Đắc Nhon 1; Đắc Nhon 2; Đắc Nhon 3); Quảng Sơn (Thôn Lương Cang; Thạch Hà 02); Lương Sơn (Trà Giang 1; Trà Giang 2; Trà Giang 3; Trà Giang 4; Tân Lập 1); - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà.	- Cty Vận tải; Chợ truyền thống; Nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo; - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát, tiệm hớt tóc, dịch vụ thẩm mỹ, các cơ sở khám chữa bệnh, bán lẻ thuốc. - Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà - Thị trấn Tân Sơn (Khu phố 1; Khu phố 2; Khu Phố 5; Khu phố 7; Khu phố 8).	- Các xã/thôn còn lại trong huyện. - Trạm xăng/dầu.	- Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
5	Huyện Bác Ái	- Khu Cách ly tập trung huyện; Khu vực có dự án đầu tư . - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà	- Các thôn giáp Ranh Khánh Hoà, Ninh Sơn; Nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo. - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát. - Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang	- Các xã/thôn còn lại trong huyện. - Trạm xăng/dầu.	- Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần

			cách ly tại nhà		
6	Huyện Thuận Nam	- Xã Cà Ná (Lạc Nghiệp 1, Lạc Nghiệp 2, Lạc Sơn 1, Lạc Sơn 2, Lạc Sơn 3); Phước Diêm (Thương Diêm 1, Thương Diêm 2, Lạc Tân 1, Lạc Tân 2, Lạc Tân 3); Phước Minh (Quán Thê 1); Phước Nam (Phước Lập - Tam Lang, Văn Lâm 3, Văn Lâm 4) - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà	- Cảng Cà Ná, Khu công nghiệp; - Thôn giáp ranh Bình Thuận; nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo. - Nhà hàng, quán ăn, tiệm cà phê, giải khát. - Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà.	- Các xã/thôn còn lại trong huyện. - Trạm xăng/dầu	- Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
7	Huyện Thuận Bắc	- Xã Lợi Hải (Ấn Đạt); Bắc Sơn (Bình Nghĩa, Xóm Bằng 1); - Tổ dân cư: có > 02 hộ F0 đang cách ly tại nhà	- Nơi tụ họp sinh hoạt tôn giáo. - Nhà hàng, Quán ăn, tiệm cà phê, giải khát. - Karaoke (nếu có hoạt động). - Tổ dân cư: có 01 hộ F0, F1 đang cách ly tại nhà.	- Các xã/thôn còn lại trong huyện. - Trạm xăng/dầu	- Tỷ lệ tiêm vắc xin đủ liều >18 tuổi và >50 tuổi đạt >80% - Tỷ suất ca mắc <50/100.000/tuần
II	NHÓM NGUY CƠ				
1	Nhóm nguy cơ rất cao	Lái xe và phụ xe tuyến liên tỉnh; Hội viên các nhóm truyền giáo; Nhân viên y tế, Công an, Quân đội, tình nguyện viên tham gia phòng chống dịch; Nhân viên và bệnh nhân lưu trú tại các bệnh viện; Người từ các tỉnh/thành ở khu vực có cấp độ dịch là Cấp 4 (nguy cơ rất cao) đến/về tỉnh Ninh Thuận; Người có tiếp xúc gần với người Bệnh/Nghi nhiễm Covid-19; Người trong vùng phong tỏa, cách ly y tế.			
2	Nhóm nguy cơ cao	Tiểu thương tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống, Cảng cá; Người >65 tuổi; Người thừa cân (Béo phì); Người có bệnh mãn tính (Tăng huyết áp, Đái tháo đường, Ung thư, Suy giảm miễn dịch); Nhân viên các trung tâm thương mại; Thợ tự do (điện, nước, viễn thông, sơn, xây dựng); Người bán vé số; Người chuyên phát hàng (shipper); Nhân viên các cơ sở dịch vụ ăn uống, Karaoke, Spa; Người bảo vệ và khuôn vác hàng tại ga tàu, bến xe, bến cảng; Công nhân trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Người làm việc, học tập trong các cơ sở giáo dục; Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên có tiếp xúc với nhiều người; Thợ hớt tóc, sửa xe, nhân viên các trạm xăng, dầu,...; Người lao động giữ chức danh Tổ trưởng, quản công, giám sát thường xuyên đang làm việc tại các Doanh nghiệp hoạt động xây dựng.			

3	Nhóm nguy cơ trung bình	Nhóm người không thuộc 2 nhóm trên nhưng đã tiêm 1 mũi vắc xin
4	Nhóm nguy cơ thấp	Nhóm người không thuộc 3 nhóm trên và đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU TẦM SOÁT

1. Vùng/Khu vực phong toả, khu vực cấp độ 4 (quy mô: < 50 hộ); Cụm công nghiệp/Khu Công Nghiệp có F0:
 - + Số lượng mẫu: Lấy mẫu 100% dân số trong vùng; Toàn bộ công nhân cùng phân xưởng/ tổ sản xuất (F1);
 - + Kỹ thuật lấy mẫu: Test nhanh để tách ngay F0; kết hợp lấy mẫu PCR gộp 10 cho số người có kết quả Test nhanh âm tính và mẫu đơn PCR của những người có kết quả Test nhanh dương tính để xác nhận kết quả của Test nhanh đã thực hiện trước đó.
 - + Tần suất lấy mẫu: Ngày 1, Ngày 3, Ngày 7, Ngày 14. Nếu mật độ ca mắc nhiều thì 02 ngày xét nghiệm 1 lần.
2. Vùng/Khu vực Nguy cơ cao (cấp độ 3)
 - + Số lượng mẫu: Lấy 100% mẫu đại diện hộ gia đình trong vùng (01 người/hộ); Mẫu ngẫu nhiên 50% số lượng người lao động của doanh nghiệp có F0, F1.
 - + Kỹ thuật lấy mẫu: - Mẫu PCR gộp 10. Dùng Test nhanh để test toàn bộ số người trong mẫu gộp có kết quả xét nghiệm PCR dương tính. Điều tra dịch tễ: Dùng Test nhanh cho toàn bộ người có liên quan (F1) tại ổ dịch xác định trong cộng đồng.
 - + Tần suất lấy mẫu: 05 -07 ngày/lần.
3. Vùng/Khu vực Nguy cơ trung bình và thấp:
 - + Số lượng mẫu: 20 – 50 % người trong khu vực được chọn ngẫu nhiên để tầm soát
 - + Kỹ thuật lấy mẫu: Mẫu PCR gộp 10. Test nhanh cho toàn bộ người của mẫu gộp dương tính
 - + Tần suất lấy mẫu: 07 ngày/lần. Nếu ca dương tính thì xác định cấp độ nguy cơ và quyết định số lần lấy mẫu phù hợp.